

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHIÊM HÓA  
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2021/HS-ST  
Ngày 14/7/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đào Thị Bích Ngọc.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bùi Mạnh Hùng.
2. Bà Triệu Thị Yên.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hứa Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Trung Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2021/TLST-HS ngày 14/6/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2021/QĐXXST-HS ngày 02/7/2021 đối với bị cáo:

**Hà Văn C1**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 12 tháng 10 năm 1998 tại huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn L, xã X, huyện C, tỉnh Tuyên Quang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; con ông Hà Văn L1 và bà Hà Thị C2; anh, chị, em ruột: Có 02 chị em, bị cáo là thứ hai; vợ, con: chưa có.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 27/9/2020 Công an huyện C ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc ngày 27/8/2020 (đã nộp phạt ngày 05/10/2020).

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 200 ngày 10/6/2019 của Công an huyện C xử phạt 350.000 đồng về hành vi mua số lô, số đề trái phép, đã nộp phạt xong ngày 19/6/2019.

Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã số 159/QĐ-UBND ngày 12/10/2019 của Ủy ban nhân dân xã X do sử dụng ma túy.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, *có mặt tại phiên tòa.*

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Nguyễn Khánh Đ, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn L, xã X, huyện C, tỉnh Tuyên Quang (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Anh Hà Văn Đ1, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn L, xã X, huyện C, tỉnh Tuyên Quang (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Anh Hà Phúc S, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện C, tỉnh Tuyên Quang (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Ông Lều Văn N, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Thôn L2, xã X, huyện C, tỉnh Tuyên Quang (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Ông Hà Văn L1, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Thôn L, xã X, huyện C, tỉnh Tuyên Quang (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Anh Hà Đức H, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Thôn Đ2, xã N1, huyện C, tỉnh Tuyên Quang (có đơn xin xét xử vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Văn C1 sinh năm 1998, trú tại thôn L, xã X, huyện C, tỉnh Tuyên Quang đã bị xử phạt vi phạm hành chính về vi Đánh bạc (tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 64/QĐ-XPHC ngày 27/9/2020 của Công an huyện C, phạt tiền 1.500.000đ. Đã thi hành xong ngày 05/10/2020).

Đến chiều ngày 28/12/2020, Hà Văn C1 tiếp tục có hành vi đánh bạc bằng hình thức sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu REALME, vỏ màu xanh, màn hình cảm ứng, lắp Sim số 0838.236.111 bán số lô, số đề trái phép cho người chơi tại nhà ở của mình thuộc thôn L, xã X, huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ vào kết quả xổ số Miền Bắc được mở thưởng hồi 18 giờ 15 phút hàng ngày để xác định ai trúng số lô, số đề, trước giờ mở thưởng kết quả xổ số Miền Bắc cùng ngày, C1 tổng hợp các số lô, số đề vào tin nhắn điện thoại và chuyển bảng các số lô, số đề trái phép đã bán được đến số điện thoại 0359.961.711 cho một người đàn ông tên Phong (không biết họ, tên đệm và địa chỉ). Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc, C1 tính toán bảng số lô, số đề

trái phép bán được trong ngày để trả thưởng cho khách và thanh toán, nhận tiền với Phong bằng cách C1 điều khiển xe mô tô biển số đăng ký 14U1-045.52 của ông Hà Văn L1 (bố đẻ của C1) trực tiếp đến khu vực sân vận động huyện C thuộc tổ Vĩnh Lim, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện C, tỉnh Tuyên Quang để gặp Phong theo thời gian đã thỏa thuận từ trước. Đồng thời Phong sẽ đưa cho C1 tiền chênh lệch theo thỏa thuận. Mỗi điểm lô C1 bán lại cho Phong với giá 22.000đ (hưởng chênh lệch 1.000đ/điểm), số đề C1 được hưởng 20% trên tổng số tiền bán được.

Hồi 17 giờ 15 phút ngày 28/12/2020, Nguyễn Khánh Đ sinh năm 1988, trú tại thôn L, xã X, huyện C sử dụng điện thoại nhãn hiệu OPPO F1S, vỏ màu hồng, màn hình cảm ứng, lắp Sim số 0344.233.988 nhắn tin đến số điện thoại 0838.236.111 của Hà Văn C1 với nội dung "Cho anh con lô 62, 63 mỗi con 5 điểm. Con đề 53, 62, 63, 72, 98 mỗi con 20 nghìn", ý Đ nhắn tin đến đề mua số lô 62 x 5 điểm = 115.000đ; số lô 63 x 5 điểm = 115.000đ; số đề 53 x 20.000đ, số đề 62 x 20.000đ, số đề 63 x 20.000đ, số đề 72 x 20.000đ, số đề 98 x 20.000đ. Tổng số tiền Đ đã thanh toán cho C1 là 330.000đ, C1 nhắn lại "OK" tức là đồng ý bán số lô, số đề trái phép cho Đ. Tổng số tiền C1 bán số lô, số đề trái phép trong ngày 28/12/2020 là 330.000đ.

Ngoài ra, C1 còn khai nhận chiều ngày 28/12/2020, còn có Hà Văn Đ1, sinh năm 1982, trú tại thôn L, xã X; Hà Phúc S sinh năm 1980, trú tại thôn T, xã X; Lều Văn N sinh năm 1962, trú tại thôn L2, xã X, huyện C nhắn tin đến số điện thoại của C1 để mua số lô, số đề nhưng C1 chưa đồng ý "OK" nên việc mua bán chưa hoàn thành.

Đến hồi 17 giờ 40 phút cùng ngày, Công an xã X, huyện C tiến hành kiểm tra, phát hiện C1 đang có hành vi mua, bán số lô, số đề trái phép tại nhà ở của mình nên đã lập biên bản và thu giữ vật chứng là 01 chiếc điện thoại nêu trên.

Quá trình điều tra Hà Văn C1 còn khai nhận ngày 19/12/2020 và từ ngày 22/12/2020 đến ngày 27/12/2020, cũng bằng hình thức nhắn tin và nhận tin nhắn "SMS" qua điện thoại, C1 đã bán các số lô, số đề trái phép cho khách, sau đó tổng hợp chuyển lại cho Phong, cụ thể như sau:

Ngày 19/12/2020, C1 đã bán cho Hà Phúc S sinh năm 1980, trú tại thôn T, xã X, huyện C các số lô 19, 09 mỗi số x 5 điểm = 230.000đ. Đối chiếu với kết quả xổ Miền Bắc ngày 19/12/2020, S không trúng thưởng, số tiền C1 đánh bạc trái phép ngày 19/12/2020 là 230.000đ.

Ngày 22/12/2020, C1 bán cho S các số lô 33, 77 mỗi số 5 điểm = 230.000đ, S không trúng thưởng, số tiền C1 đánh bạc trái phép là 230.000đ.

Ngày 23/12/2020, C1 bán cho S các số lô 65, 79 mỗi số 5 điểm = 230.000đ; bán cho Hà Văn Đ1 sinh năm 1982, trú cùng thôn các số lô 05, 50 mỗi số 5 điểm = 230.000đ. S, Đ1 không trúng thưởng. Tổng số tiền C1 đánh bạc trái phép là 460.000đ.

Ngày 24/12/2020, C1 bán cho Nguyễn Khánh Đ các số lô 88, 84 mỗi số 5 điểm = 230.000đ, số đề 84, 64, 65 mỗi số 20.000đ = 60.000đ. Đ không trúng thưởng, số tiền C1 đánh bạc trái phép là 290.000đ.

Ngày 25/12/2020, C1 bán cho Đ1 các số lô 84, 48 mỗi số 2 điểm = 92.000đ; bán cho Đ số lô 54 là 10 điểm = 230.000đ, các số đề 57, 54 mỗi số 20.000đ =

40.000đ; bán cho Lều Văn N các số lô 39, 37 mỗi số 10 điểm = 460.000đ. Số tiền C1 bán số lô, số đề trái phép là 822.000đ. Trong đó Đ trúng thưởng số lô 54 là 10 điểm được 800.000đ. Tổng số tiền C1 đánh bạc trái phép ngày 25/12/2020 được xác định là 1.622.000đ.

Ngày 26/12/2020, C1 bán cho Đ các số lô 65, 45, 96, 97 mỗi số 5 điểm = 460.000đ, số lô 68 là 10 điểm = 230.000đ; các số đề 67, 45, 96, 97, 68 mỗi số đề 20.000 đồng = 100.000đ; bán cho N các số đề ba càng 724 = 20.000đ, số đề 24 = 30.000đ, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29 mỗi số đề là 10.000đ = 100.000đ. Số tiền C1 bán số lô, số đề trái phép là 940.000đ. Trong đó Đ trúng thưởng 5 điểm số lô 96 được 400.000đ. Tổng số tiền C1 đánh bạc trái phép là 1.340.000đ.

Ngày 27/12/2020, Hà Văn C1 bán cho Đ các số đề 85, 35 mỗi số là 20.000đ = 40.000đ; bán cho S các số lô 19, 22 mỗi số là 5 điểm = 230.000đ. Số tiền C1 bán số lô, số đề trái phép là 270.000đ. Trong đó S trúng thưởng 5 điểm số lô 19 được 400.000đ. Tổng số tiền C1 đánh bạc trái phép là 670.000đ.

Tổng số tiền bán số lô, số đề trái phép ngày 19/12/2020 và từ ngày 22/12/2020 đến ngày 28/12/2020 là 5.172.000đ, C1 đã nhận đủ tiền, chuyển cho Phong và thanh toán cho những người trúng thưởng, C1 đã được hưởng lợi là: 202.000đ.

Cáo trạng số: 49/CT-VKSCH ngày 13/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang truy tố Hà Văn C1 về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Hà Văn C1 phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt C2: Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Hà Văn C1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, không có tài sản riêng, nên không đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu REALME, vỏ màu xanh, màn hình cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng của Hà Văn C1.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 330.000 đồng của Hà Văn C1 đã giao nộp do bán lô đề ngày 28/12/2021.

Truy thu số tiền 202.000đ tiền hưởng lợi từ việc đánh bạc trái phép của Hà Văn C1.

Trả lại 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA 1280 vỏ màu đen, loại điện thoại bàn phím, điện thoại cũ đã qua sử dụng cho Hà Văn Đ1; 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE

5S, màu vàng Gold, màn hình cảm ứng cho Hà Phúc S; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO F1S, vỏ màu hồng, màn hình cảm ứng cho Nguyễn Khánh Đ.

Trả lại số tiền 46.000đ cho Hà Văn Đ1 do chưa mua được số lô, đề trái phép với Hà Văn C1.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi đánh bạc của Nguyễn Khánh Đ, Hà Phúc S, Hà Văn Đ1 và Lều Văn N, Công an huyện C đã xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền và đối với số tiền thu lợi bất chính từ việc thắng bạc (trúng lô) của S 400.000đ và của Đ 1.200.000đ, nhận thấy tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Công an huyện đã truy thu sung vào ngân sách nhà nước nên không đề nghị xem xét.

Đối với hành vi đánh bạc của người đàn ông tên Phong quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không đề nghị xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô biển số đăng ký 14U1-045.52 của ông Hà Văn L1 (bố C1) khi C1 lấy xe đi ông L1 không biết C1 sử dụng vào mục đích phạm tội nên không đề nghị xử lý.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Hà Văn C1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết gì mới; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phù hợp với nhau, phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Ngày 28/12/2020 Hà Văn C1 đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề trái phép qua điện thoại di động cho Nguyễn Khánh Đ với số tiền 330.000đ.

C1 còn khai nhận chiều ngày 28/12/2020, còn có Hà Văn Đ1, sinh năm 1982, trú tại thôn L, xã X; Hà Phúc S sinh năm 1980, trú tại thôn T, xã X; Lều Văn N sinh năm 1962, trú tại thôn L2, xã X, huyện C nhắn tin đến số điện thoại của C1 để mua số lô, số đề nhưng C1 chưa đồng ý “OK” nên việc mua bán chưa hoàn thành.

Ngoài ra trong ngày 19/12/2020 và từ các ngày 22/12/2020 đến ngày 28/12/2020 Hà Văn C1 đã sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu REALME đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề trái phép với tổng số tiền là 5.172.000 đồng, cụ thể: Ngày 19 và 22/12/2020, C1 đã bán số lô, số đề trái phép cho Hà Phúc S với số tiền 460.000 đồng; ngày 23/12/2020, C1 đã bán số lô, số đề trái phép cho S với số tiền 230.000 đồng và bán cho Hà Văn Đ1 với số tiền 230.000 đồng. Tổng số tiền C1 đánh bạc trái phép là 460.000 đồng; ngày 24/12/2020, C1 đã bán các số lô, số đề trái phép cho Nguyễn Khánh Đ với số tiền 290.000 đồng; ngày 25/12/2020, C1 đã bán các số lô, số đề trái phép cho Đ1 với số tiền 92.000 đồng; bán cho Đ với số tiền 270.000 đồng; bán cho Lều Văn N với số tiền 460.000 đồng. Tổng số tiền C1 bán số lô, số đề trái phép là 822.000 đồng (trong đó Đ trúng thưởng được 800.000 đồng). Tổng số tiền C1 đánh bạc trái phép ngày 25/12/2020 được xác định là 1.622.000 đồng; ngày 26/12/2020, C1 đã bán các số lô, số đề trái phép cho Đ với số tiền 790.000 đồng; bán cho N với số tiền 150.000 đồng. Tổng là 940.000 đồng (trong đó Đ trúng thưởng được 400.000 đồng). Tổng số tiền C1 đánh bạc trái phép là 1.340.000 đồng; ngày 27/12/2020, C1 đã bán các số lô, số đề trái phép cho Đ với số tiền 40.000 đồng; bán cho S với số tiền 230.000 đồng. Tổng là 270.000 đồng (trong đó S trúng thưởng được 400.000 đồng). Tổng số tiền C1 đánh bạc trái phép là 670.000 đồng. Sau khi mua bán số lô, số đề trái phép C1 tổng hợp các số lô, số đề vào tin nhắn điện thoại và chuyển bảng các số lô, số đề trái phép đã bán được đến số điện thoại 0359.961.711 cho một người đàn ông tên Phong. C1 đã nhận tiền và thanh toán cho những người trúng thưởng, C1 được hưởng lợi là 202.000 đồng.

Số tiền đánh bạc của bị cáo C1 từng lần (ngày) dưới 5.000.000đ nhưng ngày 27/9/2020 bị cáo bị Công an huyện C, tỉnh Tuyên Quang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc, bị cáo chưa hết thời gian được coi là không bị xử phạt vi phạm hành chính mà còn vi phạm (là yếu tố định tội với bị cáo), do đó đủ cơ sở quy kết trách nhiệm hình sự với bị cáo. Bị cáo có đầy đủ trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, việc truy tố, xét xử với bị cáo là cần thiết, phù hợp với quy định, đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, nên nội dung buộc tội, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C là có cơ sở.

[3] Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, vi phạm pháp luật Nhà nước, xâm phạm trật tự công cộng.

Bị cáo có nhân thân xấu ngày 10/6/2019 bị Công an huyện C, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 350.000 đồng về hành vi mua số lô, số đề trái phép; ngày 12/10/2019 bị Ủy ban nhân dân xã X ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã do nghiện ma túy. Mặc dù bị cáo đã bị xử phạt về hành vi liên quan đến đánh bạc nhưng bị cáo không coi đó là bài học mà tiếp tục vi phạm. Do đó, cần áp dụng khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự cách ly

bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự Hội đồng xét xử cần áp dụng cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Cần áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu REALME, vỏ màu xanh, màn hình cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng của Hà Văn C1 do sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 330.000đ của Hà Văn C1 đã giao nộp do bán lô đề ngày 28/12/2021.

Truy thu số tiền 202.000đ tiền hưởng lợi từ việc đánh bạc trái phép của Hà Văn C1.

Trả lại 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA 1280 vỏ màu đen, loại điện thoại bàn phím, điện thoại cũ đã qua sử dụng cho Hà Văn Đ1; 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 5S, màu vàng Gold, màn hình cảm ứng cho Hà Phúc S; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO F1S, vỏ màu hồng, màn hình cảm ứng cho Nguyễn Khánh Đ.

Trả lại số tiền 46.000đ cho Hà Văn Đ1 do chưa mua được số, lô đề trái phép với Hà Văn C1.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Khánh Đ, Hà Phúc S, Hà Văn Đ1 và Lều Văn N đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức ghi số lô, số đề với Hà Văn C1 trong ngày 19/12/2020 và từ các ngày 22/12/2020 đến ngày 28/12/2020, nhưng số tiền đánh bạc của các đối tượng này dưới 5.000.000 đồng, không có tiền án, tiền sự, chưa bị kết án hoặc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc do đó Công an huyện C đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính; tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã truy thu số tiền đánh bạc trái phép của các đối tượng, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Hà Đức H mặc dù quá trình điều tra có xác định được số điện thoại sử dụng để đánh bạc trái phép bằng hình thức ghi số lô, số đề với Hà Văn C1, tuy nhiên Hà Đức H xác định số điện thoại đã bị mất từ lâu không còn sử dụng nữa và cũng không quen biết Hà Văn C1. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi đánh bạc của người đàn ông tên Phong theo Hà Văn C1 xác định sau khi tổng hợp số lô, số đề đã chuyển cho Phong, quá trình điều tra không xác

định được họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể, không có căn cứ để chứng minh việc mua số lô, số đề trái phép. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô biển số đăng ký 14U1-04552 của ông Hà Văn L1 (bố C1) khi C1 lấy xe đi ông L1 không biết C1 sử dụng vào mục đích phạm tội nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại 135, 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 135, 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Hà Văn C1 phạm tội “*Đánh bạc*”.

**Về hình phạt:** Xử phạt Hà Văn C1 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam chấp hành án.

#### **Về vật chứng của vụ án:**

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu REALME, vỏ màu xanh, màn hình cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng của Hà Văn C1.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 330.000đ (Ba trăm ba mươi nghìn đồng) của Hà Văn C1.

Truy thu số tiền 202.000đ (Hai trăm linh hai nghìn đồng) của Hà Văn C1.

Trả lại 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 vỏ màu đen, loại điện thoại bàn phím, điện thoại cũ đã qua sử dụng cho Hà Văn Đ1; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 5S, màu vàng Gold, màn hình cảm ứng cho Hà Phúc S; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO F1S, vỏ màu hồng, màn hình cảm ứng cho Nguyễn Khánh Đ.

Trả lại số tiền 46.000đ (Bốn mươi sáu nghìn đồng) cho Hà Văn Đ1.

*Số tiền tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 330.000đ và số tiền 46.000đ (Bốn mươi sáu nghìn đồng) được gửi tại tài khoản tạm gửi số 3590.0.1065091.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C được mở tại Kho bạc Nhà nước huyện C, tỉnh Tuyên Quang.*

*Đặc điểm, tình trạng tài sản (Điện thoại) như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C với Chi cục Thi hành án dân sự huyện C lập ngày 07/7/2021.*



**Về án phí:** Bị cáo Hà Văn C1 phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 14/7/2021.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND huyện C;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- CQCSĐT CA huyện C;
- CQTHAHS CA huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bộ phận HSNV CA huyện C;
- Sở Tư pháp;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Thị Bích Ngọc**

